

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng;

2. Bà Dương Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Lù Xuân Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: G T P tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1985 tại xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn M C S, xã T N C, huyện M K, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Hmông; giới tính: Nữ; tôn G: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông G T S sinh năm 1957 (đã chết năm 2021); con bà L T D sinh năm 1955; chồng là V S D sinh năm 1989; con: Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; bị cáo chưa bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Quang - Trợ giúp viên Pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

- Bị hại: + Anh S S G sinh năm 1965, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

+ Anh H S S sinh năm 1974 và chị N T L sinh năm 1978, cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn T C H, xã Q H T, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh V S D sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn M C S, xã T N C, huyện M, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng S S P sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố P C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai-Vắng mặt;

+ Người phiên dịch của bị cáo là bà L T N sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn S C, xã N S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2021 G T P trú tại Thôn M C S, xã T N C, huyện M K, tỉnh Lào Cai điều khiển xe máy Honda WaveBLADE biển kiểm soát 24B2 - 835.35 chở theo hai con là V A S sinh ngày 01/7/2012 và V S K năm 2000, khi đi P mang theo 02 bao tải màu nâu mục đích đến chợ C C, xã C C, huyện S, tỉnh Lào Cai chơi sau đó về nhà mẹ đẻ ở thôn M S P, xã S C lấy gạo về ăn. Khoảng 10 giờ cùng ngày G T P cùng hai con đi vào khu vực chợ C C phát hiện thấy 02 con lợn đựng trong bao tải được buộc lại với nhau để ở rãnh thoát nước, quan sát thấy không có người trông coi, P nảy sinh ý định trộm cắp 02 con lợn đó, để thực hiện ý định của mình P bảo con trai là V A S lấy trộm 02 con lợn này và dặn S *“Nếu bị phát hiện thì con nói là cháu nghịch chơi thôi”*, còn P đứng cách đó khoảng 10 mét quan sát. Sau khi V A S lấy trộm được 02 con lợn đến chỗ P, P bỏ 02 con lợn trộm cắp được vào 02 bao tải mang theo, sau đó buộc 02 con lợn lên xe máy và chở 02 con lợn cùng với hai con của mình đi về hướng thị trấn S M C, huyện S, khi đi được một đoạn thì bị tuột nên P dừng xe và sửa lại 02 bao tải đựng lợn, lúc này S S P đi xe máy qua và nhìn thấy P buộc hai bao tải đựng lợn lên xe, P1 hỏi P *“Chị mang lợn đi bán à, bao nhiêu tiền một con”* P trả lời bán mỗi con 1.200.000 đồng rồi P điều khiển xe máy đi tiếp về hướng thị trấn S. Do nghi ngờ G T P đã trộm cắp lợn của S S G nên P điều khiển xe máy đi theo sau. Khi đến khu vực cột mốc H5-255 Quốc lộ 4D, thuộc tổ dân phố P M, thị trấn S thì bao lợn lại bị tuột nên P dừng xe lại, lúc này S S P đến và đề nghị P không được chở lợn đi, đồng thời P gọi điện cho H X Q sinh năm 1978 ở cùng tổ dân phố với P nhờ Q thông báo và đưa S S G lên xem có phải là lợn của G không. Do sợ bị bắt nên P đã bỏ lại 02 con lợn và điều khiển xe máy chở hai con của mình về nhà chị gái là G T D sinh năm 1982 trú tại thôn C P, xã C C, huyện S và ngủ qua đêm tại đó. Sau khi G T P bỏ đi S S P chở 02 con lợn do P để lại đến nhà anh G khi gặp anh G xem lợn thì S S G khẳng định hai con lợn do P chở chính là lợn của mình bị mất tại chợ C C nên đã trình báo với Công an xã C C.

Ngày 20/6/2021 vào khoảng 08 giờ G T P điều khiển xe máy chở hai con của P đi từ thôn C P, xã C C, huyện S đến thị trấn S để về nhà, khi đi qua khu bán lợn ở chợ thị trấn S, P nhìn thấy 01 con lợn đựng trong bao tải để khu vực bán lợn, thấy không có ai trông coi nên P bảo với con là V A S đi xách lợn đó về chỗ P và dặn S là *“Nếu bị phát hiện thì chỉ nói là cháu chỉ nghịch chơi thôi”*, còn P đứng cách đó khoảng 15 mét để quan sát. Sau khi V A S lấy trộm được con lợn đem đến chỗ P, P để con lợn ở rãnh thoát nước và ngồi đó để bán, khoảng 10 phút sau thì P bị phát hiện bắt giữ và đưa về Công an thị trấn S để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai báo thêm việc trộm cắp 02 con lợn ở chợ C C ngày 19/6/2021. Lời khai của G T P phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: 01 con lợn đực màu đen trọng lượng 11kg

trị giá 1.650.000 đồng; 01 con lợn cái màu đen trọng lượng 09kg trị giá 1.350.000 đồng và 01 con lợn đực màu đen trọng lượng 07kg trị giá 1.050.000 đồng. Ngày 25/6/2021 G T P đã nhận được Bản kết luận định giá tài sản đã công nhận là đúng.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-SMC ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai truy tố bị can G T P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt G T P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí theo quy định đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo G T P hưởng mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

* Tài liệu có trong hồ sơ:

- Bị hại anh S S G trình bày sáng ngày 19/6/2021 anh G đến chợ C C, huyện S mua được 02 con lợn lông màu đen, một con lợn đực và một con lợn cái và cho vào bao tải để mang về nuôi với giá 3.000.000 đồng và gửi S S P đang bán ngan ở chợ, ban đầu anh quay về vẫn thấy lợn nhưng sau đó khoảng 10 phút sau thì bị mất 02 con lợn. Đến nay 02 anh đã nhận lại được 02 lợn còn nguyên giá trị và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường.

- Bị hại anh H S S và chị N T L cùng trình bày vào buổi sáng ngày 20/6/2021 anh chị đi chợ S mua được 02 con lợn lông màu đen để về nhà nuôi, sau khi mua được 02 con lợn này đã gửi một người quen bán hoa quả ở chợ để tiếp tục đi chợ, sau khi quay về thì thấy bị mất 01 con lợn đã đi tìm thì thấy con lợn bị mất do một người phụ nữ và 02 đứa trẻ đang trông giữ, anh S và chị L đã báo Công an thị trấn S để xử lý vụ việc, sau đó mới biết người trộm cắp lợn tên là G T P. Anh anh S và chị L đã nhận lại được con lợn bị mất còn nguyên giá trị và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V S D trình bày: Anh là chồng của bị cáo G T P, chiếc xe máy Honda WaveBLADE biển kiểm soát 24B2 - 835.35 bị cáo P sử dụng để đi trộm cắp lợn là tài sản của riêng anh do anh đi làm thuê mua được. Sau khi xác minh thu thập chứng cứ, ngày 02/8/2021 anh đã nhận lại được chiếc xe này, nay anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo G T P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh, vật chứng, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo là người khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bản thân lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của S S G 02 con lợn trị giá là 3.000.000 đồng, trộm cắp của anh H S S, chị N T L 01 con lợn trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 1.050.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo G T P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo G T P đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng G dục, dẫn dắt, phòng ngừa chung để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tổng cộng bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo hưởng mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với V A S tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp V A S mới được 08 tuổi 11 tháng 18 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]: Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo và rất khó khăn, vợ chồng không có việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập, gia đình không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án này là anh S S G bị mất trộm 02 con lợn gồm 01 con lợn đực màu đen có trọng lượng 11kg và 01 con lợn cái màu đen có trọng lượng 09kg và anh H S S chị N T L bị mất trộm 01 con lợn đực màu đen trọng lượng 07kg; ngày 25/6/2021 anh G, anh S và chị L đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp. Những người bị hại không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với anh G, anh S và chị L.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V S D do bị cáo P tự ý lấy chiếc xe máy Honda WaveBLADE biển kiểm soát 24B2 - 835.35 để thực hiện việc phạm tội nên đã bị thu giữ cùng giấy đăng ký xe, biển kiểm soát xe, ngày 02/8/2021 anh V S D đã nhận lại được chiếc xe cùng giấy đăng ký xe, biển kiểm soát xe. Anh D

không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với anh D.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ 02 con lợn của S S G gồm 01 con lợn đực màu đen có trọng lượng 11kg, 01 con lợn cái màu đen có trọng lượng 09kg và tài sản của anh H S S, chị N T L 01 con lợn đực màu đen trọng lượng 07kg; thu giữ chiếc xe máy Honda WaveBLADE biển kiểm soát 24B2 - 835.35, giấy đăng ký xe, biển kiểm soát xe. Theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 25/6/2021 bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp cho các bị hại; anh G, anh S và chị L đã nhận lại được lợn theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S (các BL 117, 118) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Honda WaveBLADE biển kiểm soát 24B2 - 835.35 bị cáo P sử dụng để thực hiện việc phạm tội đã bị thu giữ cùng giấy đăng ký xe, biển kiểm soát xe, quá trình điều tra xác minh khi bị cáo P lấy xe của anh D thì anh D không biết, chiếc xe này là thuộc quyền sở hữu của riêng anh D do anh đi làm thuê mua được. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 02/8/2021 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh V S D theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/8/2021 (BL 126) là đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý về vật chứng.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát NHÂN DÂN HUYỆN S, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát NHÂN DÂN HUYỆN S và của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo G T P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo G T P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo G T P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (23/9/2021). Giao bị cáo cho UBND xã T N C, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát G dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo G T P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện S;
- Công an Huyện S;
- CQ CSĐT CA H. S;
- Chi cục THA DS huyện S;
- CQTHA Hình sự CA huyện S;
- Bị cáo P;
- Người bào chữa (ô Quang);
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

